TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN ÂN THI	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH HƯNG YÊN	

Số: 135 /2017/QĐST-HNGĐ *ÂAn Thi, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Cao Ch**, SN 1987

Bị đơn: Chị **Phạm Thị Th**, SN 1991

Người có QLNVLQ:

Cháu **Lê Việt A** sinh ngày 21/01/2016

Người đại diện cho cho cháu A

Chị **Phạm Thị Th**, SN 1991

Đều trú tại: C N, V, Â, H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55;81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm,thu nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/8/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Cao Ch, SN 1987 và chị Phạm Thị Th, SN 1991. Đều trú tại: C N, V, Â, H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Anh Lê Cao Ch và chị Phạm Thị Th thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Ch, chị Th thỏa thuận, chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Việt A, sinh ngày 21/01/2016, anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Th số tiền 700.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2017 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Anh Ch có quyền đi lại, thăm nom con chung, chị Th không được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Th có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Ch không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác*: Anh Ch, chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Ch tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS, ngoài ra anh Chiến còn phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Ch đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 008739 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Anh Ch đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND;

- THA;

- UBND xã V, Â, H;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

THẨM PHÁN

TRẦN NGỌC LÂM